

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN M  
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HSST

Ngày: 06 - 4 -2022.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Mạnh Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. ông Lương Văn Sanh

2. Bà Bùi Minh Nguyệt - Giáo viên nghỉ hưu.

**- Thư ký phiên tòa:** ông Lý A Đà - Thư ký Tòa án HUYỆN M.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN M tham gia phiên tòa:** Ông  
Nông Văn Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân HUYỆN M, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số 03/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

**Đinh Văn M;** Tên gọi khác: Đinh Văn L, sinh ngày 11 tháng 10 năm 1991 tại huyện Y, tỉnh P; Nơi cư trú: Xóm H, xã Đ, huyện Y, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Công H - Sinh năm 1966 và bà Dương Thị B - Sinh năm 1966; Có vợ là: Hoàng Thị M - Sinh năm 1993 (Đã ly hôn); Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/11/2021. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Đỗ Viết K và ông Nông Đức T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Bị hại:* Trần Thị H, sinh ngày 07 tháng 01 năm 2004; Trú tại bản N, xã N, HUYỆN M, tỉnh Yên Bái; Có mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Văn T, sinh năm 1975; Trú tại bản N, xã N, HUYỆN M, tỉnh Yên Bái. Có mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong quá trình làm thuê tại xã N, HUYỆN M, tỉnh Yên Bái, Đinh Văn M, sinh ngày 11/10/1991 quen và có quan hệ tình cảm, yêu đương với Trần Thị H, sinh ngày

07/01/2004, trú tại bản N, xã N, HUYỆN M, tỉnh Yên Bái. Khoảng 19 giờ ngày 10/01/2019, M và H hẹn gặp nhau tại cổng Trường phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học N rồi đi bộ đến khu vực bãi đất trống sau trường học để nói chuyện, khoảng 20 phút sau M nảy sinh ý định muốn quan hệ tình dục với H nên đã hỏi H để được quan hệ, thấy H không nói gì, M hỏi lại lần thứ hai và H gật đầu đồng ý. Sau khi quan hệ tình dục, ngày hôm sau M đã đi mua thuốc tránh thai và đưa cho H uống.

Tối ngày 29/01/2019, M và H hẹn nhau đi ô tô khách đêm xuống Hà Nội, sau đó đi Hưng Yên chơi với chị gái ruột của Đinh Văn M là Đinh Thị L và ngủ qua đêm tại phòng trọ của L. Ngày hôm sau, M đưa H về nhà tại Xóm H, xã Đ, huyện Y, tỉnh P chơi. Ngày 02/02/2019, bố của Trần Thị H là Trần Văn T gọi điện thoại cho M và yêu cầu đưa H về nhà, ngày 03/2/2019 M đã đưa H ra bến xe khách huyện Thanh Sơn, tỉnh P để bắt xe về nhà. Tuy nhiên H không muốn về nhà nên đến thành phố Yên Bái đã bắt xe ô tô khách xuống Hà Nội để tìm việc làm. Hôm sau, ông Thời gọi điện cho M nói chưa thấy H về đến nhà. Sau đó M xuống Hà Nội tìm được H, cả hai đi gặp bạn tên là Đinh Công Thế tại thôn B, xã Kim C, huyện Đ, Thành phố H, cùng vào quán nước của người quen Thế chơi, tại đây người này nhờ M và H trông quán nước giúp để về quê nghỉ tết. Tại đây M và H giao cấu với nhau một lần vào tối ngày 04/02/2019, cả hai đều thuận tình.

Ngày 16/02/2019, M cùng bố đẻ là Đinh Công H và em trai Đinh Văn Đ xuống Hà Nội tìm gặp và đưa H về nhà tại xã N, HUYỆN M, tỉnh Yên Bái, sau khi về đến nhà ông Thời hỏi, H thừa nhận có quan hệ tình dục với M nên ông Thời đưa M và H lên Công an xã N tố giác M. Ngày 17/2/2019 Cơ quan CSĐT Công an HUYỆN M, tỉnh Yên Bái tiếp nhận hồ sơ và tiến hành kiểm tra, xác minh theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tình dục số 01/GĐ-TD ngày 18/02/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Yên Bái kết luận: Màng trinh không còn nguyên vẹn, rách tại vị trí 9h, rộng 5mm, dài 10mm; rách tại vị trí 11h, rộng 1mm, dài 3mm; rách tại vị trí 13h, rộng 1mm, dài 3mm; rách tại vị trí 15h rộng 1mm, dài 3mm là tổn thương cũ đã liền sẹo (sẹo cũ). Trên da toàn thân không có dấu hiệu tổn thương bầm tím, xây xước gì. Trong dịch âm đạo không có tinh trùng, thử nước tiểu chưa phát hiện có thai HCG (Âm tính).

Tại bản Kết luận giám định số 1247/C09(TT3) ngày 26/4/2019 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Trong mẫu dịch âm đạo ghi thu của Trần Thị H có tinh trùng người, vì lượng dấu vết ít nên không xác định được kiểu gen. Lưu kiểu gen (AND) theo hệ Identifiler của Trần Thị H và Đinh Văn M tại Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an.

Đinh Văn M sau khi làm việc với Cơ quan CSĐT Công an HUYỆN M đã đi làm thuê tại thành phố Hồ Chí Minh và Trung Quốc, không liên lạc được với gia

đình nên không biết mình đang bị truy nã. Đến ngày 11/11/2021, Đình Văn M trở về Việt Nam, liên lạc với gia đình, M biết bản thân bị truy nã về hành vi “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, nên khi hết cách ly ngày 25/11/2021, M đã chủ động đến Công an xã N, huyện H, tỉnh C đầu thú.

Cáo trạng số 04/ CT - VKS - MCC ngày 28/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN M truy tố Đình Văn M về tội: Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi theo điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên toàn bộ quyết định truy tố đối với Đình Văn M và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ ba năm sáu tháng đến bốn năm tù.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa: nhất trí với tội danh và điều luật truy tố. Đề nghị Tòa án xem xét bị cáo là người có nhân thân tốt, trước khi phạm tội, bị cáo là một công dân lương thiện, chăm chỉ lao động; là người dân tộc thiểu số (Dân tộc Mường) cư trú tại Xóm H, xã Đ, huyện Y, tỉnh P, là địa bàn vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Khi còn nhỏ, vì hoàn cảnh gia đình nên Mùi cũng chỉ được học đến lớp 9. Do đó, hiểu biết về pháp luật nói chung cũng như hiểu biết về các quy định của pháp luật về bảo vệ trẻ em còn rất nhiều hạn chế. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tỏ ra rất ăn năn hối lỗi. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai báo, hợp tác với các cơ quan tiến hành tố tụng để làm sáng tỏ vụ án trong thời gian nhanh nhất. Ngay sau khi biết mình bị truy nã về hành vi “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến 16 tuổi” Đình Văn M đã chủ động đến đầu thú tại cơ quan công an. Theo các Kết luận giám định pháp y của Trung tâm Pháp y tỉnh Yên Bái và Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an thì sức khỏe của cháu Trần Thị H không bị tổn hại, cụ thể là: không có dấu hiệu tổn thương bầm tím hoặc xây sát gì. Khi mới quen nhau, cháu Trần Thị H đã nói với Đình Văn M là mình 18 tuổi. Theo như H giải thích, là vì Hồng muốn yêu Mùi nên đã nói dối Mùi về độ tuổi của mình. Như vậy, bị cáo phạm tội là cũng có một phần lỗi của bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1,3 điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm tù, đề nghị Hội đồng xét xử miễn tiền án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị hại trình bày, xuất phát từ tình cảm giữa bị cáo và bị hại là người yêu của nhau, những lần bị cáo và bị hại quan hệ tình dục đều xuất phát từ tình cảm nên đều được sự đồng ý của bị hại, nên không có yêu cầu đề nghị bồi thường và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung lời bào chữa, không tranh luận gì. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an HUYỆN M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn M không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa, bị hại Trần Thị H do đã đủ 18 tuổi nên đã tự mình bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, không yêu cầu có người đại diện, yêu cầu này được chấp nhận.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi của mình, Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và kết quả điều tra, lời khai của bị hại, kết luận giám định, phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được thu thập đúng thủ tục tố tụng đủ cơ sở để kết luận: Ngày 10/01/2019 và ngày 04/02/2019 bị cáo đã giao cấu với bị hại, mặc dù được sự nhất trí của bị hại, nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi giao cấu bị hại đang trong độ tuổi từ đủ 13 đến dưới 16 (15 tuổi 03 ngày). Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe sinh sản của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội, nên phải xử lý nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường 40.000.000 đồng cho bị hại để khắc phục hậu quả và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, xuất phát từ tình cảm giữa bị cáo và bị hại là người yêu của nhau, những lần bị cáo và bị hại quan hệ tình dục đều xuất phát từ tình cảm nên đều được sự đồng ý của bị hại, bên cạnh đó khi bị cáo sờ mó vào vùng kín trên cơ thể bị hại lại có ý thức để mặc và hợp tác, rồi cả hai cùng thực hiện hành vi giao cấu. Sau khi xảy ra sự việc bị hại đã tự nguyện về sống tại gia đình bị cáo như “Con dâu” trong gia đình, Bị cáo tuy nhận thức xã hội có phần hạn chế nhưng vẫn tác động đến gia đình quan tâm, chăm sóc cho bị hại với trách nhiệm của một người “cH”. Tại phiên tòa bị hại tha thiết xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm sóc cho bị hại ...

[4] Xét nhân thân bị cáo, là người chưa có tiền án tiền sự nên đánh giá là người có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường cho bị hại 40.000.000đ và bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo, khi biết mình bị truy nã đã chủ động ra đầu thú để được hưởng khoan H của pháp luật nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan H của pháp luật mà yên tâm lao động cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường 40.000.000đ cho bị hại, tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với hành vi xuất cảnh trái phép của Đinh Văn M, đồn Biên phòng cửa khẩu Trà Lĩnh đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 11/11/2021 bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

Đối với Đinh Công T, quá trình điều tra xác định Đinh Văn M không nói và Thế không biết việc M nhờ tìm nơi ở và sau đó thực hiện hành vi giao cầu với Trần Thị H nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với người quen của Đinh Công T đã cho M và H mượn chỗ ở người này không biết việc M giao cầu với H nên không phải chịu TNHS.

[7] Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm do là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Đinh Văn M (Đinh Văn L) phạm tội: “Giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn M (Đinh Văn L) **02 (Hai) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo 26/11/2021.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Yên Bái
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện MCC;
- Công an huyện MCC (2);
- Chi cục THADS huyện MCC;
- Bị cáo, Bị Hại, Người CQLNVLQ;
- Lưu: TA, HS (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐK)

**Nguyễn Mạnh Hùng**